

Bản án số: **68/2021/HS-PT**
Ngày: 09/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bình.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Thanh và bà Thái Thị Hồng Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố H) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/TLPT-HS ngày 12/5/2021 đối với bị cáo Nguyễn Đ, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đ và đại diện hợp pháp của bị hại - Bà Lê Thị Thanh V, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Đ**, sinh năm 1949 tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn A và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có vợ: Lê Thị Thanh V và có 07 người con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/12/2020 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn L - Luật sư của Văn phòng Luật sư C thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Tầng 7 số 78 đường B, phường P1, thành phố H; có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 13/7/2009. Trú tại: Thôn M, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Trần Thị Diệu L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Lê Thị Thanh V, sinh năm 1970. Trú tại: Thôn M, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày 13/11/2020, giữa bị cáo Nguyễn Đ và vợ là bà Lê Thị Thanh V có xảy ra mâu thuẫn. Do tức giận vợ, đồng thời do trước đó cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 13/7/2009 là con ruột của bị cáo về nhà ngoại chơi, bị cáo điện thoại bảo cháu H về nhà nhưng đến sáng hôm sau (Ngày 13/11/2020) cháu H mới về nên bị cáo tức giận. Do đó, vào lúc 08 giờ 15 phút ngày 13/11/2020, tại nhà của bị cáo ở Thôn M, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Nguyễn Đ đã có hành vi dùng tay phải đánh vào mặt cháu Nguyễn Thị Khánh H, sau đó tiếp tục dùng gậy tre (sử dụng làm cán chổi) đánh vào cẳng chân phải của cháu H gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 439-20/TgT ngày 02/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận thương tích của cháu Nguyễn Thị Khánh H như sau: Chấn thương mũi kín gãy xương chính mũi không di lệch, điều trị nội khoa ổn định, không ảnh hưởng chức năng: 7%; Chấn thương chân phải gãy rạn không di lệch hai xương cẳng chân đang bó bột: 16%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 22%; Vật gây và cơ chế hình thành: Vật tày tác động vào vùng mũi làm gãy rạn xương chính mũi. Gãy 2 xương cẳng chân do vật tày tác động ngang vào 1/3 giữa cẳng chân phải.

Vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 01 gậy tre dài 1,3 mét, có đường kính đầu to và đầu nhỏ lần lượt là 2,5 và 1,5 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận với đại diện hợp pháp của bị hại bồi thường số tiền 12.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị và bù đắp tổn thất tinh thần.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đ 01(Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/4/2021 bị cáo Nguyễn Đ và Đại diện hợp pháp của bị hại - bà Lê Thị Thanh V có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt **và xin hưởng án treo.**

Ngày 05/4/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế có Quyết định kháng nghị số 108/QĐ-VKS-HS đối với bản án hình sự sơ

thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa Bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng thêm tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo nhận tội và vẫn giữ nguyên kháng cáo.
- Đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên kháng cáo.
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, Người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt **và xin hưởng án treo**.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có kháng cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 8 giờ 15 phút ngày 13/11/2020, tại nhà của bị cáo Nguyễn Đ ở Thôn M, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo đã có hành vi dùng tay phải tát vào mặt và dùng gậy tre đánh vào chân cháu Nguyễn Thị Khánh H sinh ngày 13/7/2009 gây thương tích, làm cháu H bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 22%.

Tại thời điểm bị xâm hại sức khỏe, cháu H dưới 16 tuổi và hành vi dùng gậy tre (sử dụng làm cán chổi) đánh vào chân cháu H gây thương tích 16%, chứng tỏ đoạn gậy này cứng, chắc là hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại mục 2 Phần Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đ đã phạm vào 02 tình tiết định khung quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án nhân dân huyện P đã kết án bị cáo Nguyễn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đ, Đại diện hợp pháp của bị hại, hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã phạm vào 02 tình tiết định khung quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là đã xem xét đúng tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cũng như về đặc điểm nhân thân; đã áp dụng

đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm các điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự và áp dụng Điều 54 để xét xử bị cáo 01 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tuy nhiên, giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ huyết thống là cha con ruột thịt. Trước khi xảy ra sự việc bị cáo là người chồng, người cha tốt. Do nóng giận và phương pháp dạy dỗ con không đúng nên đã có hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Đ 01 năm tù là đúng mức. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét bị cáo có nhân thân tốt, không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và có tuổi đời hơn 70 tuổi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần cho bị cáo Dịch được hưởng án treo cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện P, nhận thấy:

Xét tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất côn đồ được hiểu là hành vi phạm tội thể hiện sự hung hãn, ngang ngược, coi thường pháp luật, coi thường người khác, luôn luôn phá rối trật tự trị an, sẵn sàng dùng vũ lực và thích dùng vũ lực để uy hiếp người khác phải khuất phục mình, vô cớ hoặc chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhất mà đâm chém, thậm chí giết người. Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do mâu thuẫn gia đình và cháu H không nghe lời nên bị cáo Đ đã có phương pháp dạy con không đúng. Xét về quan hệ giữa bị cáo và bị hại có quan hệ huyết thống là cha con ruột thịt, trước khi phạm tội bị cáo luôn luôn có tình thương yêu, quan tâm, chăm sóc và có trách nhiệm với cháu H, trong cuộc sống gia đình hàng ngày không có hành vi đánh đập con cái, bản thân bị cáo luôn chấp hành đúng và đầy đủ chính sách, pháp luật của Nhà nước, bị cáo không phải là người thường xuyên gây sự, thường hay bạo lực gia đình, chỉ vì trong lúc tức giận và không làm chủ được bản thân nên đã chọn cách xử sự không phù hợp, hành động bộc phát dẫn đến việc gây thương tích cho cháu H chứ bản chất bị cáo không phải là côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật. Mặt khác, hành vi của bị cáo xảy ra trong gia đình, không phải là nơi công cộng, có nhiều người qua lại. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đ và bà Lê Thị Thanh V không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đ và bà Lê Thị Thanh V - Đại diện hợp pháp của bị hại sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đ.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đ 01 (Một) năm tù nhưng cho bị cáo Đ được hưởng án treo; thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đ cho UBND xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc đề nghị áp dụng thêm tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đ.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đ, bà Lê Thị Thanh V - Đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan THAHS CA huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu HS; THCTP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hưng Bính

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa